

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN L
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 16-5-2018.
“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Lực.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mỹ Xuân - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 85/2018/TLST- HNGĐ, ngày 02 tháng 4 năm 2018, về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Hoàng V (tên thường gọi là N), sinh năm 1992; địa chỉ: Số 932 ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Đồng Tháp; chị V có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Anh Dương Văn C, sinh năm 1988 (tên thường gọi là M); địa chỉ: Số 165 ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; anh C có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Huỳnh Thị Hoàng V trình bày, chị V và anh Dương Văn C cưới nhau năm 2010, đến ngày 08/5/2012 thì đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi kết hôn, chị V và anh C làm công nhân và sinh sống tại Thành phố Hồ Chí Minh cho đến năm 2015 thì về quê của chị V tại huyện B, tỉnh Đồng Tháp cùng sinh sống, chị V và anh C chung sống hạnh phúc đến tháng 02 năm

2018 thì phát sinh mâu thuẫn, và xa nhau từ đó đến nay. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, vợ chồng sống chung không hạnh phúc. Quá trình sống chung vợ chồng có hai con chung tên Dương Hoàng T1, sinh ngày 27/3/2012 và Dương Quốc T2, sinh ngày 19/7/2017, hiện cháu T1 và cháu T2 đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, hai cháu T1 và T2 đều là những đứa trẻ phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Nay chị Huỳnh Thị Hoàng V không còn tình cảm với anh Dương Văn C nên chị V yêu cầu ly hôn với anh C; Về nuôi con chung, chị Huỳnh Thị Hoàng V yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung tên Dương Hoàng T1, sinh ngày 27/3/2012 và Dương Quốc T2, sinh ngày 19/7/2017. Chị V yêu cầu anh Dương Văn C có nghĩa vụ đóng góp nuôi 02 con với chị V số tiền mỗi tháng tương ứng là nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định cho mỗi cháu cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi và có khả năng tự lao động; Về chia tài sản, nợ chung, vợ chồng tự thỏa thuận, chị V không yêu cầu giải quyết;

Bị đơn Dương Văn C trình bày, anh Dương Văn C thống nhất với lời trình bày của chị Huỳnh Thị Hoàng V về thời gian kết hôn, việc đăng ký kết hôn, thời gian chung sống hạnh phúc, thời gian chính thức ly thân. Anh C cũng thống nhất quá trình sống chung vợ chồng có hai con chung tên Dương Hoàng T1, sinh ngày 27/3/2012 và Dương Quốc T2, sinh ngày 19/7/2017, hiện cháu T1 và cháu T2 đang do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, hai cháu T1 và T2 đều là những đứa trẻ phát triển bình thường về thể chất và tinh thần. Nay chị Huỳnh Thị Hoàng V yêu cầu ly hôn với anh Dương Văn C, anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V, vì vợ chồng không còn tình cảm; Về nuôi con chung, anh Dương Văn C không đồng ý giao 02 con chung tên Dương Hoàng T1, sinh ngày 27/3/2012 và Dương Quốc T2, sinh ngày 19/7/2017 cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng theo yêu cầu của chị V vì anh C cho rằng chị V không có đủ điều kiện kinh tế lo cho cả 02 con, anh C muốn cùng chị V chia sẻ trách nhiệm nuôi con, anh C cho rằng nếu giao cả 02 con cho anh C hoặc chị V nuôi dưỡng là không phù hợp với khả năng kinh tế của mỗi người. Nên anh C yêu cầu mỗi người nuôi dưỡng một con chung sẽ phù hợp hơn. Anh C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Dương Hoàng T1, sinh ngày 27/3/2012, không yêu cầu chị V có nghĩa vụ đóng góp nuôi cháu T1. Anh C đồng ý giao con chung tên Dương Quốc T2, sinh ngày 19/7/2017 cho chị V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không đóng góp nuôi cháu T2; Về chia tài sản, nợ chung, anh C thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Huỳnh Thị Hoàng V xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với anh Dương Văn C là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa chị V và anh C thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án

nhân dân cấp huyện, quy định tại Điều 35 của Bộ luật tổ tụng dân sự. Do anh C có địa chỉ cư trú tại số nhà 165 ấp V, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, nên Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp thụ lý và giải quyết vụ án là đúng quy định tại Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân:

Việc chị Huỳnh Thị Hoàng V và anh Dương Văn C đăng ký kết hôn vào ngày 08/5/2012 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 23, đã tuân thủ quy định tại khoản 1 Điều 8 và khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được Tòa án công nhận là vợ chồng hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Sau khi kết hôn, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, chị V và anh C đã không làm được điều đó, sau vài năm chung sống, chị V và anh C đã xảy ra bất đồng trong quan điểm sống, mỗi người chỉ lo cho cuộc sống riêng của mình. Hành động và việc làm của chị V và anh C đã vi phạm tình nghĩa vợ chồng quy định tại Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được và trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên tòa chị V và anh C tự nguyện ly hôn, phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận và quyết định công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Hoàng V và anh Dương Văn C.

[3] Về nuôi con chung: Chị V và anh C có 02 con chung tên Dương Hoàng T1, sinh ngày 27/3/2012 và Dương Quốc T2, sinh ngày 19/7/2017, từ lúc sinh ra tới nay, hai cháu T1 và T2 vẫn do chị V nuôi dưỡng tại nhà riêng được xây dựng từ năm 2015 ở huyện B. Xét thấy từ khi chị V và anh C ly thân cho đến nay 02 cháu T1 và T2 được chị V trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc chu đáo. Hiện tại việc học hành, cuộc sống của 02 cháu T1 và T2 đã ổn định và hai cháu vẫn phát triển bình thường như bao đứa trẻ cùng trang lứa khác. Nghề nghiệp hiện tại của chị V là công nhân, mức lương hằng tháng khoảng 6 triệu đồng, thu nhập tương đối ổn định và có đầy đủ điều kiện kinh tế để nuôi cả 02 con chung là Dương Hoàng T1 và Dương Quốc T2.

Xét yêu cầu của anh C về việc được nuôi con chung tên Dương Hoàng T1 và giao con chung tên Dương Quốc T2 cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng vì anh C cho rằng muốn cùng chị V chia sẻ trách nhiệm nuôi con là chưa phù hợp vì từ khi vợ chồng ly thân đến nay cả 02 cháu T1 và T2 đã có cuộc sống ổn định cùng với mẹ là chị V, việc thay đổi nơi ở cũng như người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc sẽ làm sang chấn về tâm lý và sức khỏe của các cháu. Mặt khác xét thấy yêu cầu của anh C về việc nuôi con là nhằm mục đích muốn thực hiện nghĩa vụ của cha mẹ đối với con chưa thành niên là chưa phù hợp với điều kiện sống hiện tại của 02 con chung,

anh C có thể thực hiện nghĩa vụ của mình đối với con chung khi vợ chồng ly hôn bằng hình thức đóng góp nuôi con cùng với chị V sẽ phù hợp hơn, cho thấy yêu cầu của anh C không phù hợp Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình, nên không được chấp nhận.

Từ các nhận định trên cho thấy việc chị V yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là cháu T1 và cháu T2 khi vợ chồng ly hôn là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình nên được Tòa án chấp nhận và quyết định giao 02 con chung tên Dương Hoàng T1 và Dương Quốc T2 cho chị Huỳnh Thị Hoàng V trực tiếp nuôi dưỡng.

Đối với việc chị V yêu cầu anh C có nghĩa vụ đóng góp nuôi 02 con chung cùng chị V với mức đóng góp mỗi tháng là nửa tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định cho mỗi cháu cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi. Xét thấy chị V là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung nên việc chị V yêu cầu anh C đóng góp nuôi con là có căn cứ và mức đóng góp mà chị V yêu cầu là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần buộc anh C phải đóng góp nuôi 02 con chung là cháu T1 và cháu T2 với chị V là đúng pháp luật, phù hợp khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định:

"2. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con."

Sau khi ly hôn, chị V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, được quy định tại Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản: Chị Huỳnh Thị Hoàng V và anh Dương Văn C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Huỳnh Thị Hoàng V và anh Dương Văn C không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Hoàng V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh Dương Văn C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 96, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Huỳnh Thị Hoàng V và anh Dương Văn C.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Dương Hoàng T1, sinh ngày 27/3/2012 và Dương Quốc T2, sinh ngày 19/7/2017 cho chị Huỳnh Thị Hoàng V tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Anh Dương Văn C phải đóng góp (cấp dưỡng) nuôi con chung là Dương Hoàng T1 với chị Huỳnh Thị Hoàng V số tiền đóng góp mỗi tháng tương ứng 1/2 (một nửa) tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Thời điểm cấp dưỡng được bắt đầu từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu Dương Hoàng T1 thành niên (đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được);

Anh Dương Văn C phải đóng góp nuôi con chung là Dương Quốc T2 với chị Huỳnh Thị Hoàng V số tiền đóng góp mỗi tháng tương ứng 1/2 (một nửa) tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định. Thời điểm cấp dưỡng được bắt đầu từ tháng 6 năm 2018 cho đến khi cháu Dương Quốc T2 thành niên (đủ 18 tuổi và tự lao động sinh sống được);

2.3. Sau khi ly hôn, chị Huỳnh Thị Hoàng V cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh C trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về chia tài sản: Không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

5. Về án phí:

Chị Huỳnh Thị Hoàng V phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001439 ngày 30/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L (Chị V đã nộp đủ án phí).

Anh Dương Văn C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Chị Huỳnh Thị Hoàng V và anh Dương Văn C có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CC.THADS huyện L;
- UBND xã T
(GCNKH số 23/2011, quyền số 01,
ngày đăng ký: 08/5/2012);
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Kiến